

Số: /2020/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm
2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu chương trình

1. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực, điều kiện đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật ở các địa bàn đầu tư có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Xây dựng các cụm công nghiệp đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; thu hút các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đầu tư sản xuất trong các cụm công nghiệp và phục vụ nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư và đô thị.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình này quy định đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, phương thức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ; nội dung và mức hỗ trợ; kinh phí hỗ trợ hàng năm để đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các cụm công nghiệp trên huyện có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (nằm trong danh mục của phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính Phủ).

2. Các Chủ đầu tư cụm công nghiệp đầu tư cụm công nghiệp tại huyện có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước, đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thuộc các huyện có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Bình Phước.

Chương II**NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỖ TRỢ****Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ, phương thức hỗ trợ, trình tự thủ tục****1. Nguyên tắc hỗ trợ**

a. Đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và theo quy định của pháp luật;

b. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được ngân sách Tỉnh hỗ trợ một lần đối với một nội dung hỗ trợ theo Chương trình này, ngoài ra còn được hưởng các ưu đãi quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. Nếu cùng một nội dung hỗ trợ từ nhiều chương trình khác nhau thì chủ đầu tư được quyền lựa chọn hưởng một mức hỗ trợ phù hợp nhất;

c. Các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được hỗ trợ phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

2. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ giải ngân theo tiến độ thực hiện hạng mục công trình và theo nội dung, định mức hỗ trợ quy định tại Chương trình này.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

3.1. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xét duyệt đối tượng hỗ trợ, cân đối Ngân sách để thực hiện hỗ trợ theo các quy định tại Nghị quyết này.

3.2. Trình tự xem xét và phê duyệt hàng năm như sau:

a) Hàng năm các chủ đầu tư cụm công nghiệp lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình, tiến độ thi công công trình và đơn đề nghị gửi Sở Công thương tổng hợp;

b) Sở Công Thương tổng hợp, xem xét và lập danh mục cụm công nghiệp, danh mục các công trình được hỗ trợ trong năm gửi Sở Kế Hoạch và Đầu tư;

c) Danh mục cụm công nghiệp, công trình được lựa chọn trên cơ sở ưu tiên các cụm công nghiệp có tác động quan trọng đến việc thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh Bình Phước. Ngành công nghiệp tận dụng được tiềm năng, lợi thế của huyện; cụm công nghiệp phục vụ mục đích di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc nằm xen kẽ trong khu dân cư;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định danh mục cụm công nghiệp, hạng mục công trình đề xuất và khả năng cân đối của Ngân sách để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định.

Điều 5. Điều kiện được hỗ trợ

1. Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và nằm trong danh mục cụm công nghiệp tại phụ lục đính kèm theo Chương trình này.
2. Đã có đầy đủ các hồ sơ đất đai được giao theo quy định pháp luật.
3. Có quy hoạch chi tiết được duyệt; thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình được phê duyệt theo quy định của Luật xây dựng.

Chương II NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 6. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp, bao gồm:

1. Hệ thống các công trình giao thông nội bộ.
2. Hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải.
3. Hệ thống điện trong cụm công nghiệp phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp.
4. Hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

Điều 7. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 15% dự toán hạng mục công trình được phê duyệt.

Chương III KINH PHÍ, NGUỒN KINH PHÍ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 8. Tổng vốn hỗ trợ và Nguồn vốn

1. Tổng vốn hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình : 394 tỷ đồng và được phân bố như sau:

- a) Năm 2021: 80 tỷ đồng;
- b) Năm 2022: 80 tỷ đồng;
- c) Năm 2023: 80 tỷ đồng;
- d) Năm 2024: 80 tỷ đồng;
- c) Năm 2025: 74 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn: vốn đầu tư tập trung từ Ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

CHỦ TỊCH

Phụ lục

**Chương trình Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày tháng năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

STT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (tỷ đồng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	Bù Gia Mập				
1	CCN Phú Nghĩa 1	Thôn Tân Lập, Phú Nghĩa	32	160	24
2	CCN Phú Nghĩa 2	Thôn Khắc Khoan, Phú Nghĩa	50	250	38
3	CCN Phú Nghĩa 3	Thôn Khắc khoan, Phú Nghĩa	45	250	38
	Lộc Ninh				
4	CCN Lộc Thành	Lộc Thành	40	200	30
5	CCN Lộc Thịnh	Lộc Thịnh	54	270	41
	Bù Đốp				
6	CCN Phước Thiện	Ấp Tân Lập, Phước Thiện	20	100	15

7	CCN Thanh Hòa	Ấp 4, xã Thanh Hòa	17	85	13
	Bù Đăng				
8	CCN Minh Hưng 1	Thôn 1, Minh Hưng	40	200	30
9	CCN Minh Hưng 2	Thôn 4, Minh Hưng	33	164	25
10	CCN Nghĩa Trung	Thôn 5, Nghĩa Trung	20	100	15
11	CCN Đức Liễu 1	Thôn 8, Đức Liễu	50	250	38
12	CCN Thọ Sơn	Thôn Sơn Hiệp, Thọ Sơn	20	100	15
	Phú Riềng				
13	CCN Phú Riềng	Phú Riềng	50	250	38
14	CCN Bù Nho	Bù Nho	50	250	38
	TỔNG CỘNG		525	2,634	394

